TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BUÔN HỒ** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST
Ngày 14-3-2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Dhiểu Hmŏk và bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Tuyết Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 14/3/2024, tại Phòng xử án, Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 265/2023/TLST-HNGĐ ngày 14/11/2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/TLST-HNGĐ ngày 02/02/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trịnh Thu Th, sinh năm 1976 – có mặt.

Địa chỉ: Hẻm X đường T, tổ dân phố V, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Trần Văn C, sinh năm 1964 – vắng mặt.

Địa chỉ: Hẻm X đường T, tổ dân phố V, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trịnh Thu Th trình bày có nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Văn C sống với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk ngày 16/6/2015. Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng đến sau đó hai bên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông C hay nhậu nhẹt, không lo làm ăn, sống không có trách nhiệm với gia đình, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, bà và ông C hiện nay đã sống ly thân. Vì vậy bà nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Văn C

Về con chung: Quá trình chung sống, bà và ông C có 02 con chung là cháu Trần Văn S, sinh ngày 02/11/2013 và cháu Trần Văn Tr, sinh ngày 17/02/2016. Khi

ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà không yêu cầu ông C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Bà và ông C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Thu Th về quan hệ hôn nhân, về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ là đúng quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về trình tự thủ tục tố tụng*: Bị đơn ông C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là phù hợp với khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về yêu cầu của đương sự:*

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Th và ông C là hợp pháp, đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk ngày 16/6/2015. Sau khi kết hôn, bà Th và ông C sống hạnh phúc nhưng sau này thường xuyên mâu thuẫn cãi nhau là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Kết quả xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà Th và ông C thì địa phương xác định: Vợ chồng ông C và bà Th nhiều lần xảy ra cãi nhau, nguyên nhân do ông C uống rượu bia. Hiện các con chung đang ở với bà Th, do bà Th nuôi dưỡng.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Th và ông C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho bà Th được ly hôn với ông C là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Quá trình chung sống, bà Th và ông C có 02 con chung là cháu Trần Văn S, sinh ngày 02/11/2013 và cháu Trần Văn Tr, sinh ngày 17/02/2016; bà Th yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung đến khi đủ tuổi thành niên. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại kết quả xác minh đã xác định: Ông C không còn ở chung với bà Th. Hiện các con chung đang do bà Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tại biên bản ghi nhận ý kiến của cháu S và cháu Tr, các cháu trình bày đều có nguyện vọng được ở với bà Th sau khi cha mẹ ly hôn. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án, ông C mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không có văn bản nêu ý kiến của mình. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, giao cho bà Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu S và cháu Tr cho đến khi đủ tuổi thành niên là phù hợp với Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Th không yêu cầu ông C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3.4] Về tài sản: Bà Th chưa yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Xét quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Thu Th

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Thu Th được ly hôn với ông Trần Văn C.

2. Về con chung: Giao các con chung là cháu Trần Văn S, sinh ngày 02/11/2013 và cháu Trần Văn Tr, sinh ngày 17/02/2016 cho bà Trịnh Thu Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Ông Trần Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Th không yêu cầu ông C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản: Bà Th chưa yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Nguyên đơn bà Trịnh Thu Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0018796 ngày 09/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- CCTHADS thị xã B;
- UBND phường A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Khanh